

Số: 12/ĐA-UBND

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2025

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP TỈNH SÓC TRĂNG, TỈNH HẬU GIANG
VÀ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC¹ các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi phối hợp với các tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang, UBND thành phố Cần Thơ trình Chính phủ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

¹ Các từ viết tắt: ĐVHC: Đơn vị hành chính; HĐND: Hội đồng nhân dân; UBND: Ủy ban nhân dân; CBCCVC: Cán bộ, công chức, viên chức; NLĐ: Người lao động.

6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

8. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

9. Văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến sắp xếp ĐVHC các cấp năm 2025.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp là một trong những chủ trương lớn, có ý nghĩa chiến lược của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy nhà nước, nhằm tinh gọn bộ máy của cả hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở các cấp chính quyền, đồng thời tập trung nguồn lực tài chính, nhân lực để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương và trên phạm vi cả nước.

2. Cùng với mục tiêu trên, trong tiến trình xây dựng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng đất nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp, hiện đại thì việc sắp xếp, ổn định lâu dài hệ thống ĐVHC là một nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa hết sức quan trọng về cả lý luận và thực tiễn. Đây cũng là nội dung trọng tâm trong Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và được cụ thể hóa trong Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, cùng văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; UBND thành phố Cần Thơ đã chủ động xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang và thành phố Cần Thơ đảm bảo theo đúng chủ trương, quy định của Trung ương, gắn với mục tiêu tổ chức lại hệ thống chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với quy mô dân số và diện tích theo quy định của pháp luật; đồng thời phát huy tiềm năng, lợi thế và nguồn lực của địa phương để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Phần II

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG CỦA CÁC ĐVHC CẤP TỈNH

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

Sau khi đất nước thống nhất năm 1975, để nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành, Chính phủ quyết định sáp nhập một số tỉnh để hình thành các đơn vị hành chính lớn hơn. Theo Nghị định số 03/NĐ-76 ngày 24 tháng 02 năm 1976 và Quyết định số 17/QĐ-76 ngày 24 tháng 3 năm 1976, Chính phủ quyết định hợp nhất ba ĐVHC cấp tỉnh gồm tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Cần Thơ và thành phố Cần Thơ để thành lập một tỉnh mới có tên là tỉnh Hậu Giang. Khi mới thành lập, tỉnh Hậu Giang gồm có thành phố Cần Thơ, 02 thị xã: Sóc Trăng, Vị Thanh và 11 huyện: Châu Thành, Kế Sách, Long Mỹ, Long Phú, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Ô Môn, Phụng Hiệp, Thạnh Trị, Thốt Nốt, Vĩnh Châu.

Ngày 26 tháng 12 năm 1991, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa VIII ban hành Nghị quyết chia tỉnh Hậu Giang để tái lập tỉnh Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng. Theo đó, tỉnh Cần Thơ gồm thành phố Cần Thơ và 6 huyện: Châu Thành, Ô Môn, Long Mỹ, Phụng Hiệp, Thốt Nốt, Vị Thanh; tỉnh Sóc Trăng gồm thị xã Sóc Trăng và 6 huyện: Kế Sách, Long Phú, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Vĩnh Châu.

Ngày 26 tháng 11 năm 2003, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 22/2003/QH11 về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Theo đó, chia tỉnh Cần Thơ thành thành phố Cần Thơ trực thuộc trung ương và tỉnh Hậu Giang: (1) thành phố Cần Thơ gồm quận: Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn và các huyện: Phong Điền, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh, Thốt Nốt; (2) tỉnh Hậu Giang gồm thị xã Vị Thanh và các huyện: Châu Thành, Châu Thành A, Long Mỹ, Phụng Hiệp, Vị Thủy.

Thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang là 3 ĐVHC cấp tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí địa lý quan trọng và tiềm năng phát triển kinh tế mạnh mẽ. Trải qua các quá trình sáp nhập và chia tách để phù hợp với điều kiện quản lý cũng như đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội qua từng giai đoạn.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Vị trí địa lý

a) Thành phố Cần Thơ nằm ở vùng hạ lưu của Sông Mê Kông và ở vị trí trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long, phía Bắc giáp tỉnh An Giang, phía Đông giáp tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Vĩnh Long, phía Nam giáp tỉnh Hậu Giang, phía Tây giáp tỉnh Kiên Giang;

b) Tỉnh Sóc Trăng nằm ở cửa Nam sông Hậu, có vị trí địa lý: phía Bắc giáp tỉnh các Trà Vinh và Vĩnh Long, phía Đông giáp Biển Đông, phía nam giáp tỉnh Bạc Liêu, phía tây giáp tỉnh Hậu Giang;

c) Tỉnh Hậu Giang thuộc khu vực nội địa của đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí địa lý: phía Bắc giáp thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long, phía Đông giáp tỉnh Sóc Trăng, phía Nam giáp tỉnh Bạc Liêu, phía tây giáp tỉnh Kiên Giang.

2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc

a) Thành phố Cần Thơ

- Diện tích tự nhiên²: 1.440,40 km²;
- Quy mô dân số³: 1.498.658 người;
- Số ĐVHC trực thuộc: 09 ĐVHC (05 quận và 04 huyện).

b) Tỉnh Sóc Trăng

- Diện tích tự nhiên⁴: 3.298,20 km²;
- Quy mô dân số⁵: 1.703.286 người;
- Số ĐVHC trực thuộc: 11 ĐVHC (01 thành phố, 02 thị xã và 08 huyện).

c) Tỉnh Hậu Giang

- Diện tích tự nhiên⁶: 1.622,23 km²;
- Quy mô dân số⁷: 997.880 người;
- Số ĐVHC trực thuộc: 08 ĐVHC (02 thành phố, 01 thị xã và 05 huyện).

3. Chức năng, vai trò

a) Thành phố Cần Thơ

Thành phố Cần Thơ là đô thị loại I trực thuộc Trung ương, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng khi nằm ở trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đồng thời là cửa ngõ của vùng hạ lưu sông Mê Kông. Với vai trò là đầu mối giao thông quan trọng trong vận tải nội vùng và kết nối quốc tế, thành phố không chỉ là trung tâm thương mại, tài chính mà còn là nơi sôi động về hoạt động dịch vụ, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế của toàn vùng. Bên cạnh đó, thành phố còn giữ vai trò trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học - công nghệ và y tế hàng đầu khu vực. Theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, thành phố Cần Thơ được định hướng trở thành đô thị trung tâm vùng, sinh thái, văn minh, hiện đại và mang đậm bản sắc sông nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa to lớn không chỉ về kinh tế - xã hội mà còn về chính trị, quốc phòng, an ninh; là trách nhiệm chung của toàn vùng và cả nước. Trong đó, nguồn lực nội tại của thành phố Cần Thơ được xác định là chủ lực, còn nguồn lực Trung ương có vai trò hỗ trợ, tạo động lực để thành phố phát triển nhanh và bền vững hơn.

² Theo Công văn số 842/SNNMT-VPĐKĐĐ ngày 15/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ.

³ Theo Công văn số 189/CATP-QLHC ngày 20/01/2025 của Công an thành phố Cần Thơ.

⁴ Theo Công văn số 725/SNNMT-CCQLĐĐ ngày 08/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

⁵ Theo Công văn số 652/CAT-PC06 ngày 04/4/2025 của Công an tỉnh Sóc Trăng.

⁶ Theo Công văn số 908/SNNMT-VPĐKĐĐ ngày 24/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hậu Giang.

⁷ Theo Công văn số 920/CATP-PTM ngày 08/4/2025 của Công an tỉnh Hậu Giang.

b) Tỉnh Sóc Trăng

Tỉnh Sóc Trăng giữ vị trí quan trọng trong khu vực duyên hải phía Đông của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Theo Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh được định hướng phát triển gắn liền với chiến lược liên kết vùng, phù hợp với Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tỉnh Sóc Trăng là một trong những địa phương phát triển khá trong khu vực với thế mạnh ở cả công nghiệp, thương mại, dịch vụ và nền nông nghiệp hiện đại, bền vững. Tỉnh đang từng bước hình thành cảng biển nước sâu ngoài khơi cửa Trần Đề, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, đô thị phát triển theo hướng xanh, thông minh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Với những định hướng này, tỉnh Sóc Trăng đang vươn lên trở thành khu vực phát triển động lực của toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

c) Tỉnh Hậu Giang

Tỉnh Hậu Giang là địa phương nằm trong khu vực nội địa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí chiến lược trên hai tuyến hành lang kinh tế động lực: tuyến cao tốc Cần Thơ - Cà Mau kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh và tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng kết nối với các tỉnh Nam sông Hậu. Đây là các tuyến quan trọng, góp phần thúc đẩy liên kết vùng và phát triển kinh tế. Theo Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh được định hướng phát triển trở thành một địa phương công nghiệp đạt mức khá trong vùng. Tỉnh Hậu Giang đang tập trung xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ, phát triển các vùng động lực về kinh tế, công nghiệp và đô thị hiện đại. Tỉnh phấn đấu trở thành trung tâm sản xuất công nghiệp và logistics của Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững và nâng cao chất lượng sống cho người dân.

4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

a) Khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố Cần Thơ:

Năm 2024, kinh tế thành phố Cần Thơ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định với tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 7,12% so với cùng kỳ năm trước. GRDP năm 2024 đạt khoảng 133.064,733 tỷ đồng, **thu ngân sách năm 2024 đạt 12.659.662 tỷ đồng**, trong đó thu nhập bình quân năm 2024 đạt 72,30 triệu đồng/người/năm, tương đương khoảng 4.162 USD. Thành phố ghi nhận mức tăng trưởng tích cực trong nhiều lĩnh vực: tổng thu ngân sách nhà nước tăng 12,04%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,38%; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) được kiểm soát. Năng suất lao động theo giá hiện hành ước đạt 216,13 triệu đồng/lao động (tương đương 8.604 USD/lao động), tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh đạt 3,84%. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục giữ ổn định, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và

cung ứng thực phẩm cho địa bàn. Các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao phát triển sôi động; công tác giáo dục, y tế được chú trọng; an sinh xã hội, lao động - việc làm được đảm bảo. Về quốc phòng, an ninh, thành phố tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư và phát triển bền vững.

b) Khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Sóc Trăng:

Tỉnh Sóc Trăng trong năm 2024 đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng với mức tăng GRDP đạt 7,07%, GRDP năm 2024 đạt 80.147,270 tỷ đồng, **thu ngân sách năm 2024 đạt 5.874.848 tỷ đồng**, thu nhập bình quân năm 2024 đạt 51,60 triệu đồng/người/năm. Trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 5,05%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 10,15%, khu vực dịch vụ tăng 7,78%. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,62% so với năm 2023, giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh năm 2010 đạt 29.870 tỷ đồng, tăng 9,28%. Thương mại, dịch vụ và du lịch phát triển mạnh mẽ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 106.050 tỷ đồng, tăng 20,55%. Tỉnh đón khoảng 3,13 triệu lượt khách du lịch, tăng 7,9% với tổng doanh thu du lịch đạt 1.858 tỷ đồng, tăng 20%. Xuất khẩu tiếp tục là điểm sáng với tổng kim ngạch đạt 1.800 triệu USD, tăng 19,45% so với năm 2023. Trong đó, xuất khẩu thủy sản đạt 910 triệu USD, gạo đạt 798 triệu USD, hàng may mặc 88 triệu USD. Về tài chính - ngân sách, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 5.062 tỷ đồng, tăng 42,53%; tổng chi ngân sách địa phương đạt 17.700 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển chiếm 44,28%. Ngành ngân hàng duy trì ổn định, với tổng vốn huy động đạt 47.426 tỷ đồng và tổng dư nợ tín dụng đạt 69.825 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ. Tỉnh tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, an ninh - quốc phòng, đảm bảo an sinh xã hội. Đời sống nhân dân được nâng cao, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

c) Khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Hậu Giang:

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tính chung cả năm 2024 tăng 8,76%, GRDP năm 2024 đạt 68.462,625 tỷ đồng, **thu ngân sách năm 2024 đạt 6.253.847 tỷ đồng**, thu nhập bình quân năm 2024 đạt 54,00 triệu đồng/người/năm. Trong mức tăng chung của toàn tỉnh, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,38%, Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 16,57%, Khu vực dịch vụ tăng 6,68%. Cơ cấu kinh tế của tỉnh trong năm 2024 tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực giữa các khu vực kinh tế so với cùng kỳ, Cụ thể: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 21,41%, khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm tỷ trọng 39,89%, khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 32,00% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,70%. Ước tính cả năm 2024, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện được 25.800 tỷ đồng; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp, uỷ thác và các dịch vụ đại lý chi trả ngoại tệ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện được 1.298 triệu USD. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 6.321 tỷ đồng. Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực, an ninh chính trị,

an toàn xã hội được giữ vững, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân ổn định và được nâng lên.

5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

a) Thành phố Cần Thơ

Căn cứ Nghị quyết số 45/2022/NQ-QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Cần Thơ: thành phố đang thực hiện các chính sách đặc thù: (1) về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; (2) phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai; (3) phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch; (4) thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố quản lý; (5) chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm luồng hàng hải Định An - Cần Thơ; (6) Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Cần Thơ.

b) Tỉnh Sóc Trăng: không có.

c) Tỉnh Hậu Giang: không có.

6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn

a) Thành phố Cần Thơ

* Khối cơ quan thuộc và trực thuộc Thành ủy:

- Tổ chức bộ máy: 54 cơ quan⁸.
- Biên chế cán bộ, công chức: 445 người.
- Biên chế viên chức: 137 người.

* Khối cơ quan MTTQ và các tổ chức CT-XH⁹:

- Tổ chức bộ máy: 59 cơ quan.
- Biên chế cán bộ, công chức: 275 người.

* Khối cơ quan thuộc và trực thuộc HĐND:

- Tổ chức bộ máy: 6 cơ quan (gồm Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố).

⁸ Trong đó:

(1) Cấp thành phố: Tổ chức bộ máy: 05 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy và 02 Đảng bộ trực thuộc (Đảng bộ các cơ quan Đảng, Đảng bộ UBND). Biên chế CBCCVC được giao (tính đến 01/4/2025): 302 CBCCVC (192 cán bộ, công chức và 110 viên chức).

(2) Cấp huyện (09 Đảng bộ quận, huyện trực thuộc Thành ủy): Tổ chức bộ máy: 36 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện (mỗi quận, huyện 04 cơ quan); 09 Trung tâm chính trị cấp huyện. Biên chế CBCCVC được giao (tính đến ngày 01/4/2025): 280 CBCCVC (253 cán bộ, công chức và 27 viên chức).

⁹ Trong đó:

(1) Cấp thành phố: Tổ chức bộ máy: 06 cơ quan. Biên chế CBCC được giao (tính đến ngày 01/4/2025): 106 cán bộ, công chức.

(2) Cấp huyện: Tổ chức bộ máy: 53 cơ quan (mỗi quận, huyện 06 cơ quan, riêng quận Ninh Kiều không có Hội Nông dân. Biên chế CBCCVC được giao (tính đến ngày 01/4/2025): 169 cán bộ, công chức.

- Biên chế cán bộ, công chức: 38 người.

* Khối cơ quan thuộc và trực thuộc UBND:

- Tổ chức bộ máy: 14 cơ quan chuyên môn; cơ quan hành chính: 01; 529 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc (bao gồm cấp tỉnh, cấp huyện).

- Biên chế cán bộ: 864 người.

- Biên chế công chức: 2.521 người.

- Biên chế viên chức: 17.155 người.

b) Tỉnh Sóc Trăng

* Khối cơ quan thuộc và trực thuộc Tỉnh ủy¹⁰:

- Tổ chức bộ máy: 75 cơ quan.

- Biên chế cán bộ, công chức: 490 người.

- Biên chế viên chức: 91 người.

* Khối cơ quan MTTQ và các tổ chức CT-XH¹¹:

- Tổ chức bộ máy: 72 cơ quan.

- Biên chế cán bộ, công chức: 306 người.

* Khối cơ quan thuộc và trực thuộc HĐND:

- Tổ chức bộ máy: 05 cơ quan (gồm Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh).

- Biên chế cán bộ, công chức: 31 người.

* Khối cơ quan thuộc và trực thuộc UBND:

- Tổ chức bộ máy: 13 cơ quan chuyên môn; cơ quan hành chính: 01; 552 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc (bao gồm cấp tỉnh, cấp huyện).

- Biên chế cán bộ: 1.217 người.

- Biên chế công chức: 2.615 người.

- Biên chế viên chức: 21.788 người.

¹⁰ Trong đó:

(1) Cấp tỉnh: Tổ chức bộ máy: 05 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy và 02 Đảng bộ trực thuộc). Biên chế CBCCVC được giao (tính đến 01/4/2025): 273/253 CBCCVC (165 cán bộ, công chức và 108 viên chức).

(2) Cấp huyện (11 Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Tỉnh): Tổ chức bộ máy: 44 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện (mỗi quận, huyện 04 cơ quan); 11 Trung tâm chính trị cấp huyện. Biên chế CBCCVC được giao (tính đến ngày 01/4/2025): 350 CBCCVC (324 cán bộ, công chức và 26 viên chức).

¹¹ Trong đó:

(1) Cấp tỉnh: Tổ chức bộ máy: 06 cơ quan. Biên chế CBCC được giao (tính đến ngày 01/4/2025): 186 cán bộ, công chức.

(2) Cấp huyện: Tổ chức bộ máy: 66 cơ quan (mỗi quận, huyện 06 cơ quan. Biên chế CBCCVC được giao (tính đến ngày 01/4/2025): 219 cán bộ, công chức.

c) Tỉnh Hậu Giang

* Khối cơ quan thuộc và trực thuộc Tỉnh ủy¹²:

- Tổ chức bộ máy: 50 cơ quan.
- Biên chế cán bộ, công chức: 506 người.
- Biên chế viên chức: 104 người.

* Khối cơ quan MTTQ và các tổ chức CT-XH¹³:

- Tổ chức bộ máy: 54 cơ quan.
- Biên chế cán bộ, công chức: 236 người.

* Khối cơ quan thuộc và trực thuộc HĐND:

- Tổ chức bộ máy: 05 cơ quan (gồm Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh).

- Biên chế cán bộ, công chức: 33 người.

* Khối cơ quan thuộc và trực thuộc UBND:

- Tổ chức bộ máy: 12 cơ quan chuyên môn; cơ quan hành chính: 01; 394 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc (bao gồm cấp tỉnh, cấp huyện).

- Biên chế cán bộ: 574 người.
- Biên chế công chức: 2.481 người.
- Biên chế viên chức: 13.074 người.

Phần III **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH**

I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án

a) Thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương trên cơ sở sắp xếp ĐVHC tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang và thành phố Cần Thơ;

b) Cơ sở và lý do đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và trung tâm hành chính của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp

¹² Trong đó:

(1) Cấp tỉnh: Tổ chức bộ máy: 05 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy và 02 Đảng bộ trực thuộc. Biên chế CBCCVC được giao (tính đến 01/4/2025): 211 CBCCVC (144 cán bộ, công chức và 67 viên chức).

(2) Cấp huyện (08 Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Tỉnh): Tổ chức bộ máy: 32 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện (mỗi quận, huyện 04 cơ quan); 08 Trung tâm chính trị cấp huyện. Biên chế CBCCVC được giao (tính đến ngày 01/4/2025): 230 CBCCVC (202 cán bộ, công chức và 28 viên chức).

¹³ Trong đó:

(1) Cấp tỉnh: Tổ chức bộ máy: 06 cơ quan. Biên chế CBCC được giao (tính đến ngày 01/4/2025): 76 cán bộ, công chức.

(2) Cấp huyện: Tổ chức bộ máy: 48 cơ quan (mỗi quận, huyện 06 cơ quan. Biên chế CBCCVC được giao (tính đến ngày 01/4/2025): 160 cán bộ, công chức.

- Lý do đặt tên ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập là thành phố Cần Thơ:

+ Kế thừa lịch sử, truyền thống văn hóa lâu đời: Cần Thơ là trung tâm lịch sử - văn hóa quan trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có bề dày phát triển lâu đời. Năm 1739, vùng đất Cần Thơ được khai mở và chính thức có mặt trên bản đồ Việt Nam với tên gọi là Trấn Giang - bao gồm khu vực Cần Thơ ngày nay. Nhận thấy Trấn Giang có vị trí chiến lược để làm hậu cứ vững chắc, Tổng trấn Mạc Thiên Tích đã tập trung phát triển toàn diện vùng đất này trên các lĩnh vực quân sự, kinh tế, thương mại và văn hóa. Đại thần Nguyễn Cư Trinh, được Chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát cử vào Nam từ năm 1753, sau khi gặp Tổng trấn Mạc Thiên Tích, cũng hoàn toàn đồng tình với nhận định này.

Ngày 23 tháng 02 năm 1876, Soái phủ Sài Gòn ra nghị định thành lập hạt Cần Thơ trên cơ sở tách huyện Phong Phú và một phần các huyện An Xuyên, Tân Thành, đặt thủ phủ tại Cần Thơ. Từ đó đến nay, thành phố Cần Thơ luôn giữ vai trò quan trọng trong quá trình khai phá, mở rộng vùng đất Nam Bộ và là một trong những đô thị phát triển sớm nhất của khu vực. Việc lựa chọn tên gọi “Cần Thơ” không chỉ nhằm bảo tồn bản sắc văn hóa mà còn thể hiện sự kế thừa truyền thống của vùng đất “gạo trắng nước trong”, nơi hội tụ, giao thoa của các nền văn hóa Việt - Hoa - Khmer.

+ Có tính thương hiệu cao: Cần Thơ hiện là một trong sáu thành phố trực thuộc Trung ương và được xác định là trung tâm kinh tế - tài chính - logistics của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Việc đặt tên đơn vị hành chính cấp tỉnh mới là “thành phố Cần Thơ” giúp tận dụng hiệu quả thương hiệu sẵn có, tiếp tục thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế trung tâm kinh tế của khu vực.

+ Bảo đảm nguyên tắc hành chính: Việc lựa chọn tên gọi “Cần Thơ” - một trong ba tên đã có trước khi hợp nhất - đáp ứng yêu cầu về tính ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, dễ nhận diện. Đồng thời, việc giữ lại tên gọi này giúp giảm thiểu xáo trộn giấy tờ, tiết kiệm ngân sách, nhân lực và thời gian trong quá trình chuyển đổi sau hợp nhất. Qua đó, bảo đảm nguyên tắc hạn chế tối đa những tác động, ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp liên quan đến thay đổi thông tin hành chính và chỉ dẫn địa lý.

- Lý do đặt trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập ở thành phố Cần Thơ:

+ Đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và hạ tầng đô thị: Thành phố Cần Thơ là đô thị trực thuộc Trung ương, giữ vai trò trung tâm hành chính - chính trị của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nơi đặt trụ sở của nhiều cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn. Thành phố có hệ thống hạ tầng quản lý hành chính hoàn thiện, nguồn nhân lực dồi dào, đủ điều kiện để bộ máy của tỉnh mới vận hành ổn định, hạn chế xáo trộn nhân sự và tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng mới.

+ Vị trí địa lý trung tâm, kết nối thuận lợi: Cần Thơ nằm ở trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là đầu mối giao thông liên tỉnh, liên vùng. Thành phố có hệ thống hạ tầng giao thông đa dạng và hiện đại, gồm: sân bay quốc tế

Cần Thơ, quốc lộ 1A, quốc lộ 91, quốc lộ 80, quốc lộ 61, cầu Cần Thơ, cảng Cần Thơ, cảng Cái Cui, hệ thống cảng sông; cùng với tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng dự kiến hoàn thành vào tháng 6 năm 2026. Với lợi thế này, việc đặt trung tâm hành chính - chính trị tại Cần Thơ bảo đảm khả năng kết nối nhanh, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp trong và ngoài vùng.

+ Phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển lâu dài: Theo định hướng của Đảng và Nhà nước, Cần Thơ là đô thị hạt nhân của vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, có vai trò dẫn dắt và lan tỏa phát triển kinh tế - xã hội, thương mại - dịch vụ, khoa học - công nghệ. Thành phố hiện có nhiều khu công nghiệp, như Trà Nóc 1 và 2, Hưng Phú 1 và 2, Khu công nghệ cao Vĩnh Thạnh; các trường đại học tầm cỡ khu vực như Đại học Cần Thơ, Đại học Y Dược, Đại học Kỹ thuật - Công nghệ; cùng hệ thống y tế chuyên sâu cấp vùng như Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Nhi đồng, Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Quốc tế Vinmec,... Việc đặt trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh mới tại thành phố Cần Thơ phù hợp với định hướng phát triển vùng, tạo động lực phát triển mạnh mẽ, đưa tỉnh mới vươn tầm khu vực và quốc tế.

2. Kết quả

- ĐVHC cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp (thành phố Cần Thơ) có diện tích tự nhiên là: **6.360,83** km² (đạt 424,05% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số **4.199.824** người (đạt 419,98% so với tiêu chuẩn), **103** ĐVHC trực thuộc (31 phường và 72 xã).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Cà Mau (sau sắp xếp), tỉnh An Giang (sau sắp xếp), tỉnh Đồng Tháp (sau sắp xếp).

- Trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Cần Thơ hiện nay.

II. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH *(Không có)*

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Tác động tích cực

a) Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

- Việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh không còn phù hợp về quy mô diện tích và dân số góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công. Hệ thống hành chính được củng cố theo hướng tập trung, thông suốt, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ người dân tốt hơn và tạo thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

- Quá trình sắp xếp cũng tạo điều kiện để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, cải cách chế độ công vụ; tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ; nâng cao năng suất, chất lượng làm việc của đội ngũ CBCCVC và NLĐ. Đồng thời, góp phần tiết kiệm chi ngân sách, hỗ trợ triển khai hiệu quả chính sách cải cách tiền lương, cải thiện đời sống CBCCVC và NLĐ.

- Công tác công khai, minh bạch trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được chú trọng, đặc biệt là đối với các dự án thu hồi đất. Các thủ tục liên quan đến thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện rõ ràng, đúng pháp luật, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo và bức xúc của người dân. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tăng cường, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm trong quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc thực hiện chính sách, pháp luật của tổ chức, cá nhân.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

- Việc sắp xếp các ĐVHC cấp tỉnh có quy mô nhỏ thành đơn vị hành chính quy mô lớn hơn sẽ tạo điều kiện tập trung các nguồn lực về đất đai, dân số và không gian phát triển. Đây là cơ sở để quy hoạch đồng bộ, thu hút đầu tư và mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại. Sắp xếp lại đơn vị hành chính giúp giảm đầu mối quản lý, tiết kiệm ngân sách, đồng thời tăng cường nguồn lực đất đai, nhân lực cho đơn vị hành chính mới, tạo điều kiện phát triển trở thành trung tâm kinh tế - xã hội của khu vực và cả nước.

- Việc đầu tư xây dựng hạ tầng, cơ sở sản xuất - kinh doanh sẽ góp phần thay đổi diện mạo đô thị trung tâm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo thêm việc làm cho người lao động. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính và mở rộng không gian phát triển, đơn vị hành chính mới sẽ có tiềm lực lớn hơn để thu hút đầu tư đa dạng từ trong và ngoài nước, đồng thời tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các thành phần kinh tế. Cơ cấu kinh tế có điều kiện chuyển dịch tích cực, tăng dần tỷ trọng thương mại, dịch vụ, công nghiệp và xây dựng. Các loại hình dịch vụ được mở rộng, chất lượng được nâng cao, phát huy hiệu quả tiềm năng trong lĩnh vực thương mại, du lịch và dịch vụ tổng hợp.

- Kinh tế phát triển tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững, từ đó thúc đẩy thu ngân sách, tăng thu nhập bình quân đầu người, nâng cao chất lượng cuộc sống và đảm bảo an sinh xã hội. Đời sống người dân được cải thiện đáng kể nhờ những chuyển biến tích cực từ sự phát triển đồng bộ của kinh tế - xã hội.

c) Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

- Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy ĐVHC cấp tỉnh góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, trong đó có công tác quốc phòng, an ninh. Đời sống vật chất, tinh thần và ý thức cảnh giác của người dân được nâng cao, góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc, hạn chế nguy cơ phát sinh tội phạm và các yếu tố gây mất ổn định.

- Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp, tạo điều kiện đi lại thuận tiện, đồng thời hỗ trợ công tác quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông. Cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng

sống của người dân, góp phần nâng cao nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ an ninh - quốc phòng, chủ động phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả trước âm mưu lợi dụng, xuyên tạc của các thế lực thù địch và phần tử phản động.

2. Tác động tiêu cực

a) Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

- Bên cạnh những tác động tích cực, việc sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh cũng đặt ra không ít thách thức trong công tác quản lý nhà nước. Việc hợp nhất địa bàn rộng lớn có thể dẫn đến khó khăn trong thống nhất quy định, chính sách, nhất là khi tồn tại sự khác biệt về văn hóa, phong tục giữa các địa phương. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí CBCCVN, đặc biệt là các chức danh lãnh đạo chủ chốt có thể gây tâm lý lo lắng, ảnh hưởng đến tư tưởng và quyền lợi của những người liên quan.

- Bên cạnh đó, với quy mô dân số lớn hơn, bộ máy hành chính tại đơn vị mới sẽ chịu áp lực cao trong việc giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Việc nắm bắt địa bàn, tình hình dân cư, tài sản, hồ sơ còn cần thời gian thích ứng và ổn định, gây khó khăn bước đầu trong công tác quản lý nhà nước.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

Việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh có thể ảnh hưởng nhất định đến phong tục, tập quán, sinh hoạt, sản xuất và thiết chế văn hóa của một bộ phận dân cư. Quá trình mở rộng địa giới hành chính đòi hỏi tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, cần nguồn vốn lớn, tạo áp lực cho ngân sách địa phương. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sau khi sáp nhập có thể phát sinh chi phí liên quan đến thay đổi địa chỉ, bằng hiệu, in ấn hóa đơn, chứng từ... Việc chuyển đổi hành chính cũng có thể gây gián đoạn hoạt động kinh doanh, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư trong giai đoạn đầu.

c) Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

ĐVHC mới có quy mô lớn sẽ ảnh hưởng đến công tác nắm tình hình địa bàn, nhất là trong giai đoạn chuyển tiếp khi đội ngũ CBCCVN và lực lượng chuyên trách bị cắt giảm theo lộ trình tinh gọn. Quy mô dân số tăng, địa bàn mở rộng có thể tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự, chính trị, xã hội. Mạng lưới giao thông phát triển, lưu lượng phương tiện tăng, cùng với việc hình thành nhiều khu vực công cộng, cơ sở kinh doanh sẽ tạo áp lực lớn lên chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CBCCVN, NLĐ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

a) Tổ chức Đảng:

Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương để thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy thành phố.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội:

Thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tổ chức theo các quy định của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hướng dẫn của các tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương.

c) Tổ chức chính quyền địa phương sau khi sắp xếp các ĐVHC thực hiện theo quy định của pháp luật về Tổ chức chính quyền địa phương.

** HĐND của ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập:*

- Khóa của HĐND được tiếp tục tính theo khóa của HĐND ở ĐVHC được giữ nguyên tên gọi sau sắp xếp;

- Nhập nguyên trạng các Ban của HĐND cấp tỉnh có cùng chức năng, nhiệm vụ với nhau theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Căn cứ quy định HĐND cấp tỉnh tổ chức 3 - 4 ban chuyên môn giúp việc. Theo đó, HĐND thành phố thành lập 04 Ban, gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Đô thị theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

** UBND của ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập:*

- Sáp nhập nguyên trạng các cơ quan chuyên môn¹⁴ và cơ quan hành chính thuộc UBND của 03 tỉnh, thành phố. Dự kiến sau khi sắp xếp thành phố Cần Thơ (mới) có 14 sở¹⁵ và 01 cơ quan hành chính¹⁶ thuộc UBND thành phố¹⁷.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Trước mắt giữ nguyên các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện rà soát, đánh giá và xây dựng đề án sắp xếp theo chủ trương, quy định và khi có hướng dẫn của của Bộ, ngành (có Đề án riêng)

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp CBCCVC, NLĐ sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Biên chế năm 2025 của thành phố Cần Thơ

a) Khối Sở - ngành

Bố trí số lượng CBCCVC của các sở ngành sau sắp xếp bằng CBCCVC có mặt tại các sở ngành của 03 tỉnh, thành phố trước sắp xếp.

¹⁴ Thành phố Cần Thơ: 14 cơ quan chuyên môn, tỉnh Sóc Trăng: 13 cơ quan chuyên môn, tỉnh Hậu Giang: 12 cơ quan chuyên môn.

¹⁵ (1) Sở Tài chính, (2) Sở Tư pháp, (3) Sở Nội vụ, (4) Sở Xây dựng, (5) Sở Nông nghiệp và Môi trường, (6) Sở Y tế, (7) Sở Giáo dục và Đào tạo, (8) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (9) Sở Công thương, (10) Sở Khoa học và Công nghệ, (11) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, (12) Thanh tra, (13) Sở Dân tộc và Tôn giáo, (14) Sở Ngoại vụ

¹⁶ Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố

¹⁷ Giảm 25 cơ quan chuyên môn và 02 cơ quan hành chính

b) Khối cấp huyện

- Chuyển biên chế công chức có mặt/biên chế công chức được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2025 (không bao gồm thanh tra cấp huyện) để bố trí biên chế cấp xã.

- Chuyển số lượng người làm việc có mặt/ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2025 để bố trí vào biên chế viên chức cấp xã đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn cấp huyện được giao cho cấp xã được thành lập sau sắp xếp quản lý.

c) Khối cấp xã

- Chuyển biên chế cán bộ, công chức có mặt tại UBND cấp xã hiện nay vào biên chế cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách: xem xét, bố trí những trường hợp đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ để tham gia công tác tại khu phố (ấp, khu vực); giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

2.2. Đối với bố trí, sắp xếp CBCCVC khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã và kết thúc nhiệm vụ cấp huyện

a) Đối với cán bộ, công chức

- Đối với số lượng cán bộ (bao gồm: Chủ tịch HĐND cấp xã, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã và 02 ban chuyên môn của HĐND cấp xã): căn cứ theo các tiêu chuẩn quy định về công tác cán bộ, thực hiện lựa chọn những người đảm bảo đủ tiêu chuẩn để bầu, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo theo quy định. Trong đó đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị hành chính cấp xã mới.

- Đối với số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp bố trí đủ vào số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp xã sau sắp xếp.

- Thực hiện điều động, bố trí công chức cấp huyện theo hướng dẫn của Trung ương về đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập.

- Đối với công chức tại UBND cấp huyện: thực hiện bố trí công tác tại các đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập.

- Tiêu chuẩn bố trí công chức chuyên môn, nghiệp vụ tại cấp xã phải đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm và theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Đối với viên chức

- Giao UBND cấp xã mới thành lập quản lý số lượng viên chức tại các đơn vị trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non và trạm y tế trú đóng trên địa bàn.

- Đối với các viên chức thuộc các lĩnh vực khác thực hiện theo quy định về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập khi sắp xếp tổ chức máy.

c) Đối với người hoạt động không chuyên trách

Kết thúc nhiệm vụ và việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay. Giao chính quyền cấp xã mới sau sắp xếp trao đổi, làm việc với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trước sắp xếp đơn vị hành chính, xem xét bố trí những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ để tham gia công tác tại khu phố (ấp, khu vực) và đề xuất cơ quan có thẩm quyền thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

2.3. Đối với bố trí, sắp xếp CBCCVC khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh

Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, tạm thời vẫn giữ ổn định số lượng biên chế, nhân sự đang có mặt tại các cơ quan, đơn vị để rà soát, sắp xếp, bố trí thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn. Trên cơ sở định hướng của Trung ương và khung định mức biên chế theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Ban Tổ chức Trung ương, thành phố sẽ có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về lộ trình tinh giản biên chế công chức hành chính và giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước để đảm bảo thực hiện đúng tỷ lệ giảm do Trung ương quy định.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế CBCCVC và NLĐ sau sắp xếp ĐVHC

3.1. Phương án

a) Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách.

b) Giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do tác động bởi sắp xếp tổ chức bộ máy và để sắp xếp, bố trí công tác theo quy định pháp luật.

c) Thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC theo lộ trình. Trong đó kết hợp các giải pháp:

- Hỗ trợ kết nối, tư vấn, giới thiệu việc làm;
- Nghiên cứu, hỗ trợ kết nối, tư vấn, giới thiệu việc làm trong khu vực tư cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không tiếp tục công tác trong hệ thống chính trị thành phố; hỗ trợ chuyển đổi việc làm, tạo điều kiện sử dụng và khai thác hiệu quả nguồn nhân lực của thành phố.

3.2. Lộ trình giải quyết

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có mặt: giải quyết tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách, lộ trình quy định của Trung ương.

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã, cấp huyện: giải quyết theo hướng dẫn và lộ trình Trung ương quy định, đảm bảo đến năm 2030 bằng khung định mức quy định của Trung ương.

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Việc bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp, thành phố Cần Thơ có tổng số 4.050 trụ sở công, số lượng trụ sở công được tiếp tục sử dụng là 3.674, số lượng trụ sở công dôi dư là 376; dự kiến phương án, lộ trình xử lý trong 02 năm (2025 - 2026). Đồng thời, thành phố sẽ rà soát hiện trạng trụ sở công trên địa bàn để cân đối, bố trí nguồn ngân sách đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ cho hoạt động của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

3. Sắp xếp, bố trí nhà ở công vụ cho đội ngũ CBCCVC, NLĐ của các ĐVHC cùng sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại ĐVHC mới sau sắp xếp.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)

1. Người dân, CBCCVC, NLĐ, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

2. Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương và địa phương áp dụng đối với ĐVHC như trước thời điểm sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Kế hoạch, lộ trình thực hiện

a) Xây dựng, thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; hoàn thành trước ngày 15 tháng 4 năm 2025;

b) Tổ chức lấy ý kiến cử tri về dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; hoàn thành trước ngày 18 tháng 4 năm 2025;

c) Đề nghị HĐND các tỉnh thuộc diện sắp xếp, sáp nhập tổ chức thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh theo quy định pháp luật, dự kiến hoàn thành trước ngày 26 tháng 4 năm 2025;

d) Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu của UBND tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang, UBND thành phố Cần Thơ tổng hợp chung trình Bộ Nội vụ hồ sơ Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, dự kiến hoàn thành trước ngày 01 tháng 5 năm 2025;

đ) Tổ chức công bố và triển khai Nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC các cấp của thành phố Cần Thơ. Thời gian thực hiện: sau 10 ngày, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành;

e) Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức của ĐVHC các cấp mới được thành lập sau khi thực hiện sắp xếp:

- Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, dự kiến bố trí số lượng CBCCVC và NLĐ của cơ quan, tổ chức tại ĐVHC các cấp mới thành lập; dự kiến số lượng, phương án giải quyết các đối tượng chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC các cấp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước ngày 25 tháng 5 năm 2025;

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy của cơ quan, tổ chức tại ĐVHC các cấp sau khi thực hiện sắp xếp: Thời gian thực hiện: trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành (hoàn thành trước ngày 25 tháng 6 năm 2025).

g) Xây dựng kế hoạch, lộ trình sắp xếp số lượng lãnh đạo, quản lý, CBCCVC và NLĐ của cơ quan, tổ chức ở ĐVHC mới thành lập đảm bảo đúng quy định của Trung ương. Thời gian thực hiện: chậm nhất 05 năm, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành;

h) Thực hiện sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công và thu hồi con dấu các cơ quan, tổ chức có liên quan; sắp xếp, chỉnh lý, số hóa tài liệu để quản lý tài liệu lưu trữ, bố trí địa điểm bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ. Thời gian thực hiện: theo quy định Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền;

i) Tổ chức thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan và không thu các loại phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới ĐVHC. Thời gian thực hiện: sau khi có Nghị quyết của Quốc hội và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, hướng dẫn của sở, ban, ngành;

k) Rà soát, thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù và chế độ, chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia. Thời gian thực hiện theo quy định Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền;

l) Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với CBCCVC và NLĐ của cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC các cấp. Thời gian thực hiện: trong thời hạn 5 năm, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ có hiệu lực thi hành;

m) Tổ chức thực hiện phân loại ĐVHC và lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp. Thời gian thực hiện trong thời hạn 6 tháng, kể từ khi Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành;

n) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp. Thời gian thực hiện theo Nghị quyết 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Bộ Nội vụ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

a) Đề nghị UBND các tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang lãnh đạo, chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ có liên quan công tác xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy,

bổ trí đội ngũ CBCCVC và NLĐ sau khi thực hiện sắp xếp; giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu sự tác động do sắp xếp ĐVHC các cấp;

b) Đề nghị HĐND các tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang tổ chức thông qua Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định pháp luật;

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và Hậu Giang phối hợp Tổ chức tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, các cấp, các ngành, của CBCCVC, NLĐ và Nhân dân địa phương trên địa bàn về chủ trương sắp xếp ĐVHC các cấp của thành phố. Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

d) Các sở, ban, ngành của tỉnh, thành phố: căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu UBND thành phố và các tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC các cấp theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy và UBND tỉnh, thành phố. Chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh các quy hoạch liên quan đến ngành, lĩnh vực, phù hợp với việc điều chỉnh, sắp xếp ĐVHC trên địa bàn. Cung cấp số liệu và phối hợp với địa phương trong việc xây dựng Đề án (khi có yêu cầu);

đ) UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Sóc Trăng, Hậu Giang và Cần Thơ: Căn cứ các quy định của Trung ương, văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh, thành phố để rà soát, ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả việc thực hiện sắp ĐVHC trên địa bàn. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã trong việc tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh. Khẩn trương rà soát, lập phương án sắp xếp, bàn giao, quản lý tài liệu lưu trữ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý để báo cáo cấp thẩm quyền tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

VI. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

a) Việc thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC các tỉnh, thành phố Cần Thơ, Sóc Trăng và Hậu Giang là cần thiết, cơ bản đáp ứng theo tinh thần các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, nhằm tổ chức lại ĐVHC cấp tỉnh thành lập sau sắp xếp có diện tích tự nhiên, quy mô dân số đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13;

b) Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang là hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế và chủ trương của Trung ương. Khi sắp xếp sẽ giảm được 02 ĐVHC cấp tỉnh; kết thúc hoạt động 28 ĐVHC cấp huyện; giảm được 160 cấp xã (tỷ lệ 60,83%); đồng thời, tỉnh giảm số lượng tổ chức bộ máy, CBCCVC, NLĐ góp phần giảm chi ngân sách nhà nước, mở rộng quy mô địa bàn, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội cho ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập.

2. Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị Chính phủ sớm trình cấp có thẩm quyền quyết định việc kiện toàn cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; hệ thống Thanh tra, Tòa án nhân dân, Kiểm sát nhân dân các cấp nhằm đồng bộ với việc sắp xếp ĐVHC các cấp.

Trên đây là Đề án sắp xếp các tỉnh, thành phố Cần Thơ, Sóc Trăng và Hậu Giang. UBND thành phố Cần Thơ kính trình Chính phủ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

(Đính kèm các Phụ lục 1.1, Phụ lục 1.2, Phụ lục 1.3)

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND TPCT;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND tỉnh ST;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND tỉnh HG;
- BTC Thành ủy, Tỉnh ủy: CT, ST và HG;
- VP Thành ủy, Tỉnh ủy: CT, ST và HG;
- SNV tỉnh, thành phố: CT, ST và HG;
- VP UBND tỉnh, thành phố: CT, ST và HG;
- Lưu: VT, NTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyên